

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 48/2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng,
chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn
2026-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ
quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 11912/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 151 /BC-BPC ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*sau đây viết tắt là Chương trình*) theo nội dung được giao quy định chi tiết tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình:

- Các cơ quan cấp tỉnh gồm: các Sở, ban, ngành; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị khác được sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ đảm bảo tính công khai, minh bạch. Tập trung ưu tiên cho các nhiệm vụ, Dự án, Tiểu Dự án trọng tâm của Chương trình theo mức độ cấp thiết, tuân thủ quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Ưu tiên hỗ trợ các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Việc phân bổ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn ngân sách nhà nước của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc phân cấp, phân quyền.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước đối với các cơ quan cấp tỉnh chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án thuộc Chương trình:

a) Căn cứ tính chất, quy mô, khối lượng công việc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được giao chủ trì thực hiện.

b) Đề xuất nhu cầu kinh phí của các cơ quan cấp tỉnh chủ trì Dự án, Tiểu Dự án.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Kết quả rà soát, đánh giá phê duyệt hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành căn cứ theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

b) Hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các địa phương theo đối tượng xã:

Hệ số gốc:

- Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm:

- Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Việc xác định xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ đề xuất của các cơ quan cấp tỉnh để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Nghị quyết này, Công an tỉnh chủ trì tổng hợp và phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ.

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho 01 Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) *Tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho tất cả xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh:* được xác định bằng Tổng số vốn thực hiện Chương trình trừ đi số phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh.

b) *Số vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho 01 Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:*

Số vốn phân bổ cho 01 xã, phường, đặc khu = Số vốn trung bình của 01 hệ số x Hệ số của xã, phường, đặc khu đó.

Trong đó:

- Số vốn trung bình của 01 hệ số = Tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho tất cả xã, phường, đặc khu / Tổng hệ số của xã, phường, đặc khu được lựa chọn phân bổ.

- Hệ số của xã, phường, đặc khu: Hệ số gốc; hoặc Hệ số gốc x 1,5 (đối với xã, phường, đặc khu được áp dụng hệ số tăng thêm).

3. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương, chủ động cân đối, bố trí ngân sách (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) để thực hiện Chương trình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá VIII nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, NBG.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông